

Bản án số: 199/2025/HS-PT
Ngày: 17 - 4 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

<i>Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:</i>	ông Nguyễn Tấn Long
<i>Các Thẩm phán:</i>	ông Trương Công Thi
	ông Phùng Anh Dũng

Thư ký phiên tòa: bà Đinh Thị Thanh Yên, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
ông Quách Đức Dũng - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2025/TLPT-HS ngày 23 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo **Nguyễn Đ** về tội “*Giết người*”; do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 95/2024/HS-ST ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Điệp; giới tính: nam; tên gọi khác: không; sinh ngày 07 tháng 5 năm 1988, tại: **H, tỉnh Quảng Nam**; nơi cư trú: **khối phố H, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam**; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: thợ hồ; con ông **Nguyễn N** (đã chết) và bà **Trần Thị S** (sinh năm 1963); gia đình bị cáo có hai chị em, bị cáo là con thứ hai; bị cáo có vợ là **Bùi Thị L**, có một người con sinh năm 2021, cùng trú **khối phố H, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam**; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: ngày 13/02/2014, bị **Công an thành phố H** xử phạt số tiền 500.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng (đã nộp phạt ngày 08/7/2014).

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 05/5/2024, chuyển tạm giam ngày 14/5/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh Q**; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đ theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng:* ông **Phạm T**, Luật sư **Văn phòng L1**, thuộc **Đoàn Luật sư tỉnh Q**; địa chỉ: **Số A N, thị trấn N, huyện D, tỉnh Quảng Nam**; có mặt.

- *Bị hại có kháng cáo:* chị **Bùi Thị L**, sinh năm 1989; địa chỉ: **thôn T, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam**; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Điệp kết hôn với chị **Bùi Thị L** vào năm 2019 và có một người con chung là cháu **Nguyễn Hoàng S1** năm 2021. **Đ**, chị **L** và cháu **H** cùng chung sống với mẹ ruột của **Đ** tại **khối phố H, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam**. Sau khi kết hôn, chị **L** vay mượn tiền để buôn bán nhưng bị thua lỗ dẫn đến không có tiền trả nợ. Cũng trong thời gian này, chị **L** thường đi chơi với bạn bè nên **Đ** nghi ngờ chị **L** có quan hệ tình cảm với người khác. Từ đó, **Đ** và chị **L** xảy ra mâu thuẫn với nhau, chị **L** bỏ về sinh sống với cha mẹ ruột tại **thôn T, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam**, còn để cháu **H** cho một mình **Đ** chăm sóc, nuôi dưỡng.

Vào trưa ngày 04/5/2024, **Đ** gọi điện thoại cho chị **Bùi Thị L** với mong muốn chị **L** quay về nhà tại **khối phố H, phường Đ, thị xã Đ** để cùng chăm sóc cháu **H** nhưng chị **L** không đồng ý mà nói lại: “*đ.m dòng họ mi ngu quá*”. Nghe chị **L** nói vậy, **Đ** bức tức nên nảy sinh ý định vào buổi chiều (sau giờ làm việc xong) sẽ đến nhà cha mẹ ruột của chị **L** tại **thôn T, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam** để gặp chị **L** nói chuyện. Đến 17 giờ cùng ngày, **Đ** uống bia với một số người bạn tại **phường T, thành phố H**, rồi **Đ** về nhà tại **khối phố H, phường Đ, thị xã Đ** ăn cơm cùng mẹ ruột và con trai. Đến 20 giờ 25 phút cùng ngày, **Đ** xuống phòng bếp lấy 01 (một) con dao Thái Lan (dao dài 21,5cm, có cán bằng nhựa màu vàng dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11,5cm) cất vào túi áo khoác bên trái rồi điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Exciter BKS: 92C1-33270 đi đến nhà cha mẹ ruột của chị **Bùi Thị L** là ông **Bùi M** (sinh năm 1954) và bà **Ngô Thị B** (sinh năm 1958) tại **thôn T, xã D, huyện D** để tìm chị **L**. Khi đến nhà ông **Bùi M**, **Đ** dựng xe trước hiên nhà, **Đ** đi vào nhà thì bà **Ngô Thị B** ra mở cửa, bà **B** vào phòng gọi chị **L**. Khi chị **L** từ phòng ngủ đi ra gặp **Đ** thì chị **L** liền nói với **Đ**: “*đ.m mi rút về, có chi mai nói chuyện, không thôi ra Tòa nói chuyện*”, **Đ** nói lại: “*vàng đeo đầy người mà ren không trả nợ cho họ*”; lúc này, **Đ** và chị **L** vừa đi ra phía trước nhà vừa có lời qua tiếng lại với nhau.

Khi **Nguyễn Điệp Đ1** lui ra tới gần đầu đường luồng giáp với phòng khách, chị **L** đi tới đứng đối diện, cách **Đ** khoảng 01 mét, **Đ** dùng tay trái giữ áo khoác, tay phải kéo dây khóa túi áo khoác bên trái rồi cầm lấy con dao hù dọa **L** và tiếp tục yêu cầu chị **L** quay về chăm sóc cháu **H** nhưng **L** nói lại: “*đ.m mi rút về đi*”. Nghe vậy, **Đ** bức tức, cầm dao trên tay phải đâm một nhát vào bụng của chị **L**. Sau đó, **Đ** rút dao ra, chị **L** cũng đẩy tay mà **Đ** đang cầm dao ra, **Đ** đứng yên tại chỗ còn chị **L** ôm bụng chạy theo đường luồng xuống hướng nhà dưới. Thấy vậy, bà **B** ôm **Đ** từ phía sau kéo ra hướng sân nhà, ông **Bùi M** cũng xông tới can ngăn thì bị **Đ** dùng hai tay đẩy làm ông **M** ngã ngửa đầu va vào bờ tường bị thương tích. Trong lúc đẩy ông **M** thì con dao mà **Đ** đang cầm trên tay va chạm với bờ tường làm lưỡi dao bị gãy rơi xuống nền nhà, **Đ** vút luôn cán dao xuống nền nhà rồi đi bộ ra đứng ở trước sân. Lúc này, chị **Bùi Thị L** ôm bụng đi ra ngồi trước cửa phòng khách thì được đưa đến **Trung tâm y tế huyện D** cấp cứu, điều trị.

Ngay sau khi sự việc xảy ra, **Công an xã D** đến hiện trường lập biên bản vụ việc và yêu cầu **Nguyễn Đ** về trụ sở làm việc, **Đ** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 906/KL-KTHS ngày 10/5/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận **Bùi Thị L** bị thương tích 59%, với thương tích: vết thương vùng bụng trái; vết mổ đường trắng giữa; 03 vết dẫn lưu vùng bụng; thủng dạ dày 02 lỗ; thủng ruột non 02 lỗ.

+ Cơ chế hình thành tổn thương: vết thương thấu bụng mạn sườn trái (làm thủng 02 lỗ dạ dày, thủng 02 lỗ ruột non, rách mạc nối lớn, rách mạc treo trần máu ổ bụng) của **Bùi Thị L** do vật sắc nhọn gây nên.

+ Với các tổn thương nêu trên của **Bùi Thị L** thì có dẫn đến chết người nếu không được cấp cứu kịp thời.

* Kết quả giám định thương tích ông **Bùi M**: theo Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 907/KL-KTHS ngày 10/5/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận ông **Bùi M** bị thương tích 01% với thương tích chi tiết: vết thương phần mềm vùng đỉnh trái, kích thước nhỏ, không gọn. Vết thương này do vật tày gây nên.

* Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Điệp tác động mẹ ruột là bà **Trần Thị S** bồi thường cho chị **Bùi Thị L** số tiền 20.000.000 đồng để điều trị thương tích, chị **L** không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số 91/CT-VKSQN-P2 ngày 09 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Nguyễn Điệp về tội “*Giết người*” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

[2] Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 95/2024/HS-ST ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đ** phạm tội “*Giết người*”.

Căn cứ Điều 298 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015;

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đ** 08 (tám) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 05/5/2024).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, quy định về thi hành án và thông báo về quyền kháng cáo.

[3] Kháng cáo:

Ngày 24-12-2024, bị cáo **Nguyễn Đ** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 26-12-2024 bị hại chị **Bùi Thị L** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo **Đ**; nêu lý do kháng cáo là bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo **Đ** 8 năm tù là quá nặng bởi nguyên nhân bị cáo đâm là hoàn toàn do lỗi của chị, do chị nhiều lần nói hỗn, ầu và chửi **Đ**, nên bị cáo bức xúc dẫn đến phạm tội, do đó không có tính côn đồ. Sau khi xét xử sơ thẩm, mẹ bị cáo **Đ** đã bồi thường thêm cho chị số tiền 60.000.000 đồng.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo **Nguyễn Điệp G** nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Người bào chữa cho bị cáo cho rằng bị hại cũng có lỗi, nên bị cáo phạm tội theo khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự và bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới nên đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo.

Bị hại chị **Bùi Thị L** giữ nguyên kháng cáo, đề nghị không áp dụng tình tiết có tính chất côn đồ, bởi bị hại có lỗi làm cho bị cáo bị kích động, bức tức; bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới nên đề nghị giảm nhiều cho bị cáo, để bị cáo sớm đoàn tụ gia đình, lo cho mẹ con bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu ý kiến: tại giai đoạn phúc thẩm, Thẩm phán, Thư ký Tòa án, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Về nội dung vụ án thì Bản án sơ thẩm đã xác định rõ diễn biến của vụ án, áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ để xử phạt mức hình phạt phù hợp, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: các Cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội:

Bị cáo **Nguyễn Đ** và chị **Bùi Thị L** kết hôn vào năm 2019 và có một người con chung sinh năm 2021. Trong cuộc sống vợ chồng, **Nguyễn Đ** và chị **Bùi Thị L** xảy ra mâu thuẫn nên chị **L** bỏ về ở nhà cha, mẹ ruột tại **thôn T, xã D, huyện D**, còn để con nhỏ cho **Đ** chăm sóc. Vào trưa ngày 04/5/2024, **Đ** gọi điện thoại đề nghị chị **L** quay về nhà tại **khối phố H, phường Đ, thị xã Đ** để chăm sóc con nhưng chị **L** không đồng ý mà có những lời lẽ thô tục, xúc phạm **Đ** và họ hàng của **Đ**. Đến 20 giờ 25 phút cùng ngày, **Đ** chuẩn bị một con dao Thái Lan rồi điều khiển xe mô tô hiệu Exciter màu xanh - đen BKS: 92C1-332.70 đến nhà cha mẹ ruột của chị **L**, khi gặp chị **L**, **Đ** yêu cầu chị **L** quay về chăm con nhưng chị **L** vẫn không đồng ý và có lời lẽ thô tục với **Đ**, **Đ** bức tức nên dùng tay phải rút dao trong túi áo khoác đang mặc đâm mạnh một nhát vào vùng bụng trái của chị **L** gây thủng dạ dày 02 lỗ, thủng ruột non 02 lỗ, tỉ lệ thương tích 59%. Sau khi bị đâm chị **L** ôm bụng chạy theo đường lòng xuống hướng nhà dưới. Thấy vậy, bà **B** (mẹ chị **L**) ôm **Đ** từ phía sau kéo ra hướng sân nhà, ông **Bùi M** (cha chị **L**) cũng xông tới can ngăn thì bị **Đ** dùng hai tay đẩy làm ông **M** ngã ngửa đầu va vào bờ tường bị thương tích. Trong lúc đẩy ông **M** thì con dao mà **Đ** đang cầm trên tay va chạm với bờ tường làm lưỡi dao bị gãy rơi xuống nền nhà, **Đ** vút luôn cán dao xuống nền nhà rồi đi bộ ra đứng ở trước sân. Lúc này, chị **Bùi Thị L** ôm bụng đi ra ngồi trước cửa phòng khách thì được đưa đến **Trung tâm y tế huyện D** cấp cứu, điều trị.

Hành vi dùng tay phải cầm dao Thái Lan (lưỡi dao bằng kim loại dài 11,5cm, nơi rộng nhất là 02cm, sắc bén một bên, có mũi nhọn, là hung khí nguy hiểm) đâm mạnh vào vùng bụng trái của chị **Bùi Thị L**, là vùng trọng yếu trên cơ thể của chị **L**, gây thủng dạ dày 02 lỗ, thủng ruột non 02 lỗ, tỉ lệ thương tích 59%, hoàn toàn có khả năng dẫn đến chết người. Mặc dù chỉ là mâu thuẫn trong quá trình sống chung vợ

chồng, nhưng trước khi đến nhà chị L, bị cáo Đ đã mang theo con dao cắt trong túi áo khoác. Khi gặp chị L, bị cáo Đ dùng lời nói tục chửi và đuổi bị cáo về thì bị cáo bất ngờ rút dao đâm mạnh vào bụng chị L. Bản án hình sự sơ thẩm đã quyết định bị cáo Nguyễn Đ đã phạm tội “*Giết người*” theo tình tiết định khung hình phạt “*Phạm tội có tính chất côn đồ*” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xem xét về hình phạt:

Bị cáo Nguyễn Đ là người có đủ năng lực hành vi và năng lực pháp luật, nhận thức rõ được việc dùng con dao là hung khí nguy hiểm tấn công vào vùng bụng là vùng trọng yếu của cơ thể có thể dẫn tới cái chết cho bị hại nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại Bùi Thị L số tiền 20.000.000 đồng; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo có công với cách mạng, thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, nên được bản án sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 15 và khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại chị Bùi Thị L thừa nhận cũng có lỗi khi đã nặng lời chửi bới làm cho bị cáo Đ bức tức mới hành động, gia đình đang lâm vào hoàn cảnh khó khăn, cha mẹ bị cáo Đ đã bồi thường thêm cho chị số tiền 60.000.000 đồng. Xét thấy bị cáo có những tình tiết giảm nhẹ mới, nên cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo và bị hại, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo không phải chịu. Về số tiền 200.000 đồng bị cáo Đ nộp để thi hành án phí sơ thẩm theo Biên lai thu số 0000968 ngày 17-4-2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam (người nộp Nguyễn Thị N1) được khấu trừ khi thi hành án về án phí sơ thẩm.

[5] Các quyết định còn lại của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Đ và bị hại Bùi Thị L, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 95/2024/HS-ST ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đ 07 (bảy) năm tù về tội “*Giết người*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 05-5-2024).

3. Các quyết định còn lại của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo **Nguyễn Đ** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Quảng Nam;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Quảng Nam;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an Quảng Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam ;
- Cục THADS tỉnh Quảng Nam;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Nguyễn Tấn Long